

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-PT
Ngày 03-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo kháng cáo:

Hoàng Thị T, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1962 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 02, phường V, quận Đ, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Gia N và bà Nguyễn Thị O; có chồng (đã ly hôn) và ba con; tiền án: Tại Bản án số 43/HSPT ngày 09/4/2009 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 63 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tại Bản án số 11/2015/HSST ngày 25/9/2015 Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại Bản án số 93/2018/HSST ngày 26/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đều chưa được xóa án tích); bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2019; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/11/2019, Hoàng Thị T được thuê làm bảo vệ tại cửa hàng Spa Móm Miss Beauty tại địa chỉ số 89 đường L, phường M, quận N, thành phố H từ 08 giờ đến 14 giờ với số tiền công là 100.000 đồng. Đến 13 giờ 11 phút ngày 17/11/2019, T mặc quần dài màu đen, áo màu đen, đội mũ lưỡi trai màu đen đến cửa hàng trên

để lấy tiền công như đã thỏa thuận. Trong lúc ngồi chờ tại cửa hàng, T phát hiện thấy trên bàn trước mặt bên trái có một chiếc kính đeo mắt thời trang nam màu đen của anh Vũ Việt T, sinh năm 1994, nơi cư trú: Số 6/145 đường L, phường C, quận N, thành phố H là chủ cửa hàng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát thấy không có ai để ý, T dùng tay trái lấy chiếc kính trên giá vào cặp quần sau lưng rồi ra về. Khi về đến nhà, T kiểm tra thì không thấy kính đâu, không biết rơi từ bao giờ và rơi ở đâu. Ngày 18/11/2019, T đến cửa hàng trên để lấy 100.000 đồng tiền công bảo vệ. Sau khi anh T phát hiện bị mất kính nên đã kiểm tra camera thì phát hiện T là người đã lấy chiếc kính của mình. Ngày 20/11/2019 anh T đã gọi T đến cửa hàng để hỏi và đưa T lên Công an phường M để trình báo sự việc. Tại trụ sở Công an phường M, T không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh T. Tuy nhiên, sau khi ra về T nhận thấy không thể che giấu được hành vi của mình nên đã đến Công an quận N đầu thú.

Vật chứng của vụ án: 01 kính mắt thời trang nam nhãn hiệu Rayban Club Master RB 3016 Sunglasses, gọng trên và đuôi kính bằng chất liệu hổ phách, gọng dưới của hai mắt kính làm bằng kim loại màu vàng (không thu hồi được). Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N tạm giữ của Hoàng Thị T 01 quần dài màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi giày vải màu đen có họa tiết phẩy nike và chữ sport màu đỏ đã qua sử dụng;

Tại Bản kết luận định giá số 54/KL-HĐ ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận N kết luận: 01 kính mắt thời trang nam nhãn hiệu Rayban Club Master RB 3016 Sunglasses, gọng trên và đuôi kính bằng chất liệu hổ phách, gọng dưới của hai mắt kính làm bằng kim loại màu vàng, đến thời điểm xâm hại tài sản có giá là 700.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 21/01/2020, Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng đã căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 37; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/01/2020 bị cáo Hoàng Thị T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo. Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo bị tai nạn giao thông và phải nằm điều trị thời gian dài. Ngày 20/3/2020, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị được hoãn thi hành án.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Bị cáo Hoàng Thị T đã lợi dụng sơ hở của bị hại thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc kính mắt thời trang nhãn hiệu Rayban Club Master RB 3016

Sunglasses trị giá 700.000 đồng. Bị cáo có 03 tiền án trong đó 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở để xem xét miễn hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác, thể hiện: Bị cáo Hoàng Thị T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 kính mắt thời trang nam nhãn hiệu Rayban Club Master RB 3016 Sunglasses của anh Vũ Việt T trị giá 700.000 đồng. Bị cáo đã có 03 tiền án, trong đó 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đều chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân đã được pháp luật ghi nhận bảo vệ.

Xét kháng cáo xin miễn hình phạt bị cáo Hoàng Thị T:

[3] Nhân thân bị cáo Hoàng Thị T đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo có nhân thân rất xấu. Tiền án tại Bản án số 93/2018/HSST ngày 26/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc kính của anh Vũ Việt Tuấn trị giá 700.000 đồng. Vì vậy, tiền án này của bị cáo là yếu tố định tội. Ngoài ra bị cáo còn có 02 tiền án khác tại Bản án số 43/HSPT ngày 09/4/2009 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 63 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tiền án tại Bản án số 11/2015/HSST ngày 25/9/2015 Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đều chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Hoàng Thị T đã nhiều lần phạm tội và bị đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo là người có ý thức coi thường pháp

luật và khó giáo dục cải tạo. Do đó cần xét xử nghiêm bị cáo để góp phần phòng ngừa chung và đấu tranh các loại tội phạm khác trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xét bị cáo đã bồi thường cho bị hại 1.500.000 đồng, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; sau khi tội phạm bị phát hiện bị cáo đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và là cơ sở để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tình trạng sức khỏe hiện tại của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Hoàng Thị T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS là phù hợp.

[6] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin được miễn hình phạt của bị cáo.

[7] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị T bị tai nạn giao thông phải nằm điều trị thời gian dài nên không thể tham gia phiên tòa. Bị cáo đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị cho bị cáo được hoãn thi hành án cho đến khi sức khỏe ổn định. Về đề nghị được hoãn thi hành án của bị cáo sẽ được các cơ quan Thi hành án xem xét khi bị cáo có đơn yêu cầu.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo xin miễn hình phạt của bị cáo Hoàng Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 37; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND quận N;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT quận N;
- Cơ quan THAHS quận N ;
- TAND quận N;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình